**2. BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KHẢO SÁT HỌC KÌ II MÔN TOÁN - LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương / Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Phương trình** | *Phương trình bậc nhất* | **Nhận biết:** Hiểu được khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải.  **Vận dụng:** Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, các bài toán liên quan đến Hoá học,...). | **2TN** | **1TL** |  | **1TL** |
| **2** | **Hàm số và đồ thị** | *Hàm số và đồ thị* | **Nhận biết:**  - Nhận biết được những mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số.  - Nhận biết được đồ thị hàm số.  **Thông hiểu**:- Xác định được toạ độ của một điểm trên mặt phẳng toạ độ; xác định được một điểm trên mặt phẳng toạ độ khi biết toạ độ của nó.  **Vận dụng:-** Tính được giá trị của hàm số khi hàm số đó xác định bởi công thức. | **1TN** | **1TL** |  |  |
| *Hàm số bậc nhất y = ax + b (a ≠ 0) và đồ thị. Hệ số góc của đường thẳng y = ax + b (a ≠ 0).* | **Nhận biết:**  - Nhận biết được khái niệm hệ số góc của đường thẳng *y = ax + b (a ≠ 0).*  - Sử dụng được hệ số góc của đường thẳng để nhận biết và giải thích được sự cắt nhau hoặc song song của hai đường thẳng cho trước.  **Thông hiểu:**  - Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc nhất *y = ax + b (a ≠ 0).*  - Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất*y = ax + b (a ≠ 0).*  **Vận dụng:**Vận dụng được hàm số bậc nhất và đồ thị vào giải quyết một số bài toán thực tiễn (ví dụ: bài toán về chuyển động đều trong Vật lí,...). | **5TN** | **1TL** | **1TL** |  |
| **3** | **Hình đồng dạng** | *Tam giác đồng dạng - Hình đồng dạng* | **Nhận biết:**  - Nhận biết được hình đồng dạng phối cảnh (hình vị tự), hình đồng dạng qua các hình ảnh cụ thể.  - Nhận biết được vẻ đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,... biểu hiện qua hình đồng dạng.  **Thông hiểu:**  - Mô tả được định nghĩa của hai tam giác đồng dạng.  -Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác, của hai tam giác vuông.  **Vận dụng**: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng (ví dụ: tính độ dài đường cao hạ xuống cạnh huyền trong tam giác vuông bằng cách sử dụng mối quan hệ giữa đường cao đó với tích của hai hình chiếu của hai cạnh góc vuông lên cạnh huyền; đo gián tiếp chiều cao của vật; tính khoảng cách giữa hai vị trí trong đó có một vị trí không thể tới được,...). | **4TN**  **1TL** | **1TL** | **1TL** |  |